

Bản án số: 14/2020/ HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2020

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hiên Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Phương Mai

Bà Trần Thị Yên Bái

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐHPT ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết K Sinh năm 1974

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: số Y, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải H Sinh năm 1974

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(Bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2020/QĐDS-ST ngày 07/5/2020, Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - Chị Nguyễn Tuyết K trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hải H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/1999 tại UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị về sống tại địa chỉ số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đây là nhà của bố mẹ anh H. Anh chị sống hạnh phúc thì đến đầu năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, anh H gặp khó khăn trong vấn đề kinh tế nhưng không chia sẻ mà suốt ngày uống rượu. Chị đã nhiều lần động viên anh nhưng đều không có kết quả, dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến đầu năm 2014, anh H bỏ đi biệt tích, chị không liên lạc được với anh H và anh H cũng không liên lạc gì về với hai bên gia đình. Bản thân chị và gia đình cũng tìm mọi cách để hỏi thăm tin tức của anh H nhưng không ai biết tin tức của anh H ở đâu.

Tháng 12/2019, chị đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm yêu cầu tuyên bố anh H mất tích. Ngày 07/5/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ra quyết định tuyên bố anh H mất tích (Quyết định số 02/2020/QĐDS-ST). Từ khi Tòa án tuyên bố anh H mất tích đến nay chị cũng không có tin tức gì của anh H, anh H không liên lạc gì với gia đình cũng như với mẹ con chị.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị sớm ổn định cuộc sống riêng và nuôi con.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hải H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 10/01/2003. Hiện nay hai cháu vẫn do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu K đã trưởng thành, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu K1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên, chị K không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn - anh Nguyễn Hải H đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2020/QĐDS-ST ngày 07/5/2020.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - chị Nguyễn Tuyết K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hải H. Về con chung,

chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn - anh H vắng mặt.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt; bị đơn đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết K đối với anh Nguyễn Hải H. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 10/01/2003 cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài chung (động sản và bất động sản) và công nợ: Chị K trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Tuyết K có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Hải H. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hải H có nơi cư trú cuối cùng tại số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải

quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về trình tự tố tụng: Do anh H đã bị tuyên bố mất tích nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Tuyết K và anh Nguyễn Hải H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 02/7/1999 (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01) Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị K và anh H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, anh H gặp khó khăn trong vấn đề kinh tế nhưng không chia sẻ với chị K. Chị K đã nhiều lần động viên anh nhưng đều không có kết quả, dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến đầu năm 2014, anh H bỏ đi biệt tích, chị K không liên lạc được với anh H và anh H cũng không liên lạc gì về với hai bên gia đình. Bản thân chị K và gia đình cũng tìm mọi cách để hỏi thăm tin tức của anh H nhưng không ai biết tin tức của anh H ở đâu.

Ngày 07/5/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ban hành Quyết định số 02/2020/QĐDS-ST tuyên bố anh Nguyễn Hải H mất tích.

Nay chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chờ anh H, để ổn định cuộc sống của mình chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Theo tài liệu Tòa án xác minh từ phía gia đình chị K và gia đình anh H thì sau khi kết hôn, chị K và anh H về sống cùng gia đình anh H tại địa chỉ X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - đây là nhà của bố mẹ đẻ anh H. Quá trình chung sống, chị K và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vấn đề kinh tế. Từ năm 2014 đến nay anh H bỏ đi không có tin tức địa chỉ. Khi chị K làm đơn yêu cầu tuyên bố anh H mất tích tại Tòa án, gia đình anh H cũng biết và không có ý kiến gì. Nay chị K có đơn xin ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị K.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân anh chị đã không tồn tại từ thời gian anh H bỏ đi vào năm 2014. Khi anh H bỏ đi không nói lý do cho chị K và gia đình biết, điều đó thể hiện anh H không còn quan tâm đến cuộc

sống gia đình, bỏ mặc chị K và các con, anh H không muốn duy trì đời sống vợ chồng. Như vậy, cuộc sống hôn nhân thực sự giữa anh chị đã không tồn tại từ năm 2014, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau nhưng không đạt được. Nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi bên, nhất là đối với chị K.

Do vậy, việc chị K có yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 10/01/2003.

Cháu K đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc nuôi dưỡng. Giao chị K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K1, điều này cũng phù hợp với mong muốn được ở cùng mẹ của cháu K1 và phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị K trình bày không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị Khanh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết K. Chị Nguyễn Tuyết K được ly hôn với anh Nguyễn Hải H.

2. Về con chung: Xác nhận chị K, anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 10/01/2003. Cháu Nguyễn Minh K đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Minh K1 cho chị Nguyễn Tuyết K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2020 đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh Nguyễn Hải H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về công nợ chung: Chị K khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0017716 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Nguyễn Tuyết K có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Nguyễn Hải H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- Cơ quan cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiền Vinh